



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 19/10/2025 (Sunday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
1.3	17:56	21:30	↗
3.5	00:28	03:45	↘
1.8	06:40	10:30	↗
3.3	12:20	15:30	↘
1.5	18:37	22:00	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Dũng - Anh	NYK CLARA	10.3	210	27,051	P/s3 - CL5	00:00	//0300 Cano DL	A1-A9
2	P.Tuấn	NIMTOFTE MAERSK	9.4	172	26,255	P/s3 - CL4-5	05:00	//0400	A1-A9
3	Quang	SITC SHANGDE	8.8	172	18,724	P/s3 - CL4	01:00	//0400	A3-TM
4	Vinh	SAN PEDRO	9.3	172	16,880	P/s3 - CL1	06:30	Y/c MP	A2-A5
5	N.Thanh	INCRES	9.5	172	19,035	P/s3 - CL3	10:30	//1000	A2-A3
6	Đ.Minh	JOSCO ALMA	8.7	146	9,972	P/s3 - CL7	11:00	//1000	A5-01
7	Thịnh - M.Hùng	MAERSK JIANGYIN	10.3	222	28,007	P/s3 - CL5	11:00	//1400	A1-A9
8	P.Hung	WAN HAI 286	10.4	175	20,924	P/s3 - BP7	12:00	Thả neo, tăng cường dây	A3-A9
9	Tân - N.Trường	CA GUANGZHOU	8.8	167	17,871	H25 - TCHP	12:00		08-12
10	Đặng	KMTC OSAKA	7.5	172	17,500	P/s3 - CL4-5	12:30	//1530	A2-A5
11	Đức	CATLAI EXPRESS	8.3	172	18,848	P/s3 - BNPH	17:00		A2-A3
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	K.Toàn - Phú	ONE MUNCHEN	13.7	366	151,672	CM3 - P/s3	01:30	MP-3NM-DL	MR-KS-AWA
2	Trung - Khải	WAN HAI A12	11.6	335	122,045	P/s3 - CM2	05:00	Y/c MP	MR-KS-AWA
3	Hồng - M.Hải	HMM RAON	11.8	366	152,003	P/s3 - CM3	06:00	Y/c MT. Tàu thử nghiệm	MR-KS-AWA
4	Đức	INTERASIA TRIBUTE	9.9	204	30,676	CM2 - P/s3	01:00	MT	MR-KS
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	T.Tùng - Quyền	YM CELEBRITY	9.5	210	32,720	CL5 - P/s3	03:30	Cano DL	A1-A9
2	Chương	KMTC DALIAN	10.1	196	27,997	CL4-5 - P/s3	08:00		A2-A5
3	V.Hoàng	MAERSK NASSJO	9.5	172	25,514	CL4 - P/s3	04:30		A3-TM
4	Nghị	KMTC TOKYO	8.2	173	17,853	CL1 - P/s3	09:00		A2-A5

5	Nhật	PANCON BRIDGE	10	172	18,040	CL3 - P/s3	10:00		A2-01
6	Kiên	WHITE DRAGON	9.5	172	17,225	CL7 - P/s3	14:00		A3-A9
7	H.Trường	INCHEON VOYAGER	10.9	196	27,828	BP7 - P/s3	11:00		A1-A9
8	T.Hiền - Tín	NYK CLARA	9.9	210	27,051	CL5 - P/s3	14:00		A1-A9
9	V.Hải	INCEDA	9.6	172	19,035	BNPH - P/s3	15:00		A2-TM
10	Quyết	JOSCO ALMA	8	146	9,972	CL7 - P/s3	20:00		A5-01
11	P.Cần	NIMTOFTE MAERSK	9.5	172	26,255	CL4-5 - P/s3	15:30		A2-A5
12	Đào	SITC SHANGDE	9.5	172	18,724	CL4 - P/s3	15:30		A3-TM
13	Giang - H.Thanh	POWER 55	4.5	75	1,498	CL2 - P/s2	16:00		01



TAN CANG PILOT

PILOTING TO SUCCESS